

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có

Ông Đặng Trần Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 433/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

QUẢNG ĐỊNH PHƯƠNG U, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2003, tại: Khánh Hòa; trú tại: G tổ A H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quảng Văn C và bà Đinh Thị D.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Trần Văn M, sinh năm 2004; trú tại: Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Phú N, sinh ngày 05/3/2008, trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Phú N: Ông Nguyễn Hiếu N1, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thị Mộng T, trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; trú tại: Tổ D khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn H1, sinh năm 2000, nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: 4 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Lê V, sinh năm 1984, trú tại: G D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Face Book, Quảng Đình Phương U nhắn tin quen với anh Trần Văn M qua tài khoản Facebook có tên “Monster Mạnh”, sau đó U hỏi mượn tiền của M nhiều lần với tổng số tiền là 3.450.000đ. Qua theo dõi, U thấy anh M có sử dụng 01 xe máy hiệu Honda Winner X biển số 79N3 – 137.69 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi note10 5G có dung lượng (8+128GB) nên U nảy sinh ý định lừa lấy tài sản này bán để lấy tiền. Đến khoảng 22 giờ ngày 05/9/2023, U gọi điện nhờ anh M đến nhà nghỉ T1 có địa chỉ thôn P, xã P, thành phố N chở U đi lấy tiền trả nợ cho anh M thì anh M đồng ý. Trên đường đi đến khu vực trước nhà số A đường V, phường P, thành phố N, U giả vờ nói với anh M điện thoại của U hết pin và hỏi mượn xe máy hiệu Honda Winner X biển số 79N3 – 137.69 và điện thoại di động hiệu Redmi note10 của anh M thì anh M đồng ý. Sau khi lấy được xe máy và điện thoại, U đem về nhà nghỉ T1 cất giấu. Đến ngày 06/9/2023, U bán xe máy cho Nguyễn Văn H (ở tỉnh Bình Dương) được 12.500.000đ và bán điện thoại cho Trần Văn H1 được 700.000đ.

Quá trình xác minh ngoài vụ việc trên, Quảng Đình Phương U còn dùng thủ đoạn như trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Phú N để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, U hỏi mượn 460.000đ của anh N và ngày 24/9/2023, U nhờ anh N chở đến đường V để lấy tiền trả nợ cho N. Trên đường đi, U giả vờ nói điện thoại hết pin và mượn của N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có dung lượng 128Gb gọi điện cho người thân để lấy tiền thì anh N đồng ý. Khi đến số A đường N, phường P, thành phố N, U nói anh N đứng đợi để U đi lấy tiền, trong lúc anh N đứng đợi thì U cầm điện thoại di động của anh N bỏ trốn. Sau đó, U mang điện thoại di động này đến tiệm cầm đồ có địa chỉ số G đường D, phường P, thành phố N bán cho anh Lê V với giá 1.000.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 374/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Honda Winner X biển số 79N3-137.69 trị giá 45.090.000đ (*bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 615/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N

kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note10 5G (8+128GB) trị giá 3.594.000đ (*ba triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 250/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N
kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 – 128Gb trị giá 11.630.300đ (*mười một triệu sáu trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSNT ngày 25 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Quảng Đình Phương U về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Đình Phương U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Quảng Đình Phương U khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Đình Phương U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Quảng Đình Phương U đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn M và Nguyễn Phú N, cụ thể:

Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2023, tại khu vực trước nhà số A đường V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Quảng Đình Phương U đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Văn M 01 (một) xe máy hiệu Honda Winner X biển số 79N3 – 137.69 trị giá là 45.090.000đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note10 5G (8+128GB) trị giá 3.594.000đ.

Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2023, tại khu vực trước nhà số A đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Quảng Đình Phương U đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Phú N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 – 128Gb trị giá 11.630.300đ.

Tổng giá trị tài sản mà Quảng Đình Phương U đã chiếm đoạt là 60.314.300đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, tại thời điểm phạm tội thì anh Nguyễn Phú N (sinh ngày 05/03/2008) chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Trần Văn H1, Lê V và Nguyễn Văn H khi mua lại tài sản của bị cáo thì H1, V, H không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Quảng Đình Phương U 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Quảng Đình Phương U phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang